

Bản án số: 53/2020/DS-ST.
Ngày: 03 - 07 - 2020.
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Chi.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 155/2020/QĐST-DS ngày 04/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T.

Địa chỉ: Số 266, đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phú Q; chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ (Văn bản ủy quyền số: 60/2019/UQ-CNVL ngày 25/11/2018).

Địa chỉ nơi làm việc: Số 35, đường H, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng.

- Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1990, nơi cư trú: Số nhà 45, đường T, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 11 năm 2019 cùng các lần hòa giải tiếp theo nguyên đơn trình bày: Ngày 09/6/2016 ông Lê Văn C có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng TMCP T số tiền 15.000.000 đồng, với hình thức là cấp thẻ tín dụng, mục đích vay tiêu dùng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông C vi phạm là thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đúng theo hợp đồng đã ký kết, tính đến ngày 03/7/2020 ông C còn nợ ngân hàng tổng số tiền 31.766.834 đồng. Trong đó, nợ tiền gốc 17.264.402 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 14.502.432 đồng.

Ngân hàng yêu cầu tuyên chấm dứt hợp đồng trước hạn, yêu cầu ông C trả tổng các khoản nợ 31.766.834 đồng như đã nêu trên; tiếp tục tính lãi suất quá hạn theo hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong phần nợ gốc và phải chịu án phí theo quy định.

Bị đơn, ông Lê Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để giải quyết vụ án (không hợp tác).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn C trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký, ông C có hộ khẩu thường trú tại thành phố V. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng. Đồng thời, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Giao dịch giữa Ngân hàng TMCP T và ông Lê Văn C được xác lập trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, nhưng có nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định “*Giao dịch dân sự chưa được thực hiện hoặc đang được thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật này thì áp dụng quy định của Bộ luật này*”, do đó, áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Đối với ngân hàng, việc ký kết hợp đồng thì ngân hàng thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thể hiện ông Lê Văn C có vay của Ngân hàng TMCP T số tiền 15.000.000 đồng theo hình thức thẻ tín dụng là sự thật, (Tờ trình cấp thẻ tín dụng tín chấp ngày

09/6/2016), khi thực hiện trả nợ theo định kỳ ông C thực hiện không đúng, tính đến ngày 03/7/2020 ông C còn nợ ngân hàng tổng số tiền 31.766.834 đồng. Trong đó, nợ tiền gốc 17.264.402 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 14.502.432 đồng, nên ngân hàng kiện yêu cầu ông C trả số nợ như đã nêu trên là đúng theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự. Ngân hàng còn yêu cầu ông C phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký từ ngày 04/7/2020 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là đúng quy định, nên được chấp nhận và xin rút lại phần yêu cầu tuyên chấm dứt hợp đồng trước hạn, do đó phần rút lại yêu cầu sẽ được đình chỉ theo quy định.

[3] Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466; 468 và 688 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T; buộc ông Lê Văn C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP T các khoản tiền như sau:

- Tiền nợ gốc 17.264.402 đồng (*Mười bảy triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm lẻ hai đồng*).

- Tiền nợ lãi quá hạn 14.502.432 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm lẻ hai nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng*).

Tổng cộng 31.766.834 đồng (*Ba mươi một triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày 04/7/2020, ông C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc (theo Tờ trình cấp thẻ tín dụng tín chấp ngày 09/6/2016).

Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, về việc yêu cầu tuyên chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đối với ông Lê Văn C (do rút yêu cầu).

2. Về án phí:

- Buộc ông Lê Văn C phải nộp 1.588.000 đồng (*Một triệu năm trăm tám mươi tám ngàn đồng*), tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 678.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi tám ngàn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0005166 ngày 15/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THADS TP V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng